

CỤC QUẢN LÝ NGOẠI HỐI

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI DỰ THẢO THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ ÚNG MỘT SỐ ĐIỀU VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ VÀ SỬ DỤNG NGOẠI HỐI

Quy định tại dự thảo	Nội dung điều khoản	Ý kiến tham gia	Cơ quan, đơn vị	Ý kiến của Cục QLNH
Điều 2. Đối tượng áp dụng	1. Cục Quản lý ngoại hối (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tại các Khu vực (gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực) có thẩm quyền xử lý thủ tục hành chính theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật tại Điều 1 Thông tư này.	- Khoản 1 Điều 2: Đề nghị cân nhắc sửa như sau: “Cục Quản lý ngoại hối (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tại các Khu vực (gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực)...” để phù hợp với quy định về cơ cấu tổ chức của NHNN theo khoản 18 Điều 3 Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính Phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đồng thời, rà soát, chỉnh sửa tương tự đối với khoản 3 Điều 3 và các nội dung liên quan khác tại dự thảo Thông tư. - Sửa đổi Điều 2: “Các ngân hàng thương mại Việt Nam” thành “Các Ngân hàng, thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép tại Việt Nam (gọi chung là Ngân hàng được phép)”	VP NHNN, Vụ Thanh Toán NHNN KV 2	- Đề xuất giữ nguyên cụm từ viết tắt “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” để thống nhất với các Thông tư đã ban hành. - Điều 2 Dự thảo Thông tư không có đối tượng là “các ngân hàng thương mại Việt Nam”, do đó, không có cơ sở sửa đổi như đề xuất của NHNN chi nhánh 02.
Điều 3. Điều chỉnh tên cơ quan	Điều 3. Điều chỉnh tên cơ quan Điều chỉnh tên cơ quan tại các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 1 Thông tư này như sau:	+ Rà soát, chỉnh sửa các chức danh đã được thay đổi tại các văn bản QPPL được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1. Ví dụ: Thông tư 21 đang có quy định về chức danh “Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng”	Ngân hàng NCB	Tiếp thu, rà soát chỉnh sửa các chức danh, tên gọi các đơn vị phù hợp với cơ cấu, tổ chức mới của Ngân hàng Nhà

	1. Thay thế cụm từ “Vụ Quản lý ngoại hối” thành “Cục Quản lý ngoại hối”. 2. Thay thế cụm từ “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” thành “Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng”. 3. Thay thế các cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương”, “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố”, “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh (thành phố)”, “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực”; thay thế cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh biên giới” thành “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh biên giới”.	Đề nghị điều chỉnh tên Điều 3 và bổ sung 1 khoản về việc thay đổi các căn cứ pháp luật tại các Phụ lục trong các văn bản QPPL được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1. Ví dụ Phụ lục 4 Thông tư 21 đang căn cứ Luật các TCTD 2010 (đã hết hiệu lực thi hành)		nước.
		Đề nghị quy định nội dung thay thế tại các Điều khoản có liên quan.	Vụ Pháp chế	Tiếp thu, sửa đổi trực tiếp các nội dung thay thế (tên gọi đơn vị, chức danh, căn cứ pháp lý) tại các điều khoản, Phụ lục của từng văn bản sửa đổi, bổ sung.
Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 Quy chế thanh toán ban hành kèm theo Quyết định 17/2004/QĐ-NHNN		Sửa lỗi đánh máy tại Điều 4 (trang 4): “<i>nhi nhánh...</i>” thành “<i>chi nhánh...</i>”.	NHNN KV 2	Tiếp thu, chỉnh sửa
		Đề nghị quy định điều khoản Trách nhiệm tổ chức thực hiện tương tự các quy định hiện hành	Vụ Pháp chế	Tiếp thu, chỉnh sửa Điều 11 theo hướng quy định trách nhiệm của NHNN chi nhánh Khu vực có tỉnh biên giới và trách nhiệm của ngân hàng được phép.
Điều 5. Bãi bỏ, thay thế một số điểm, khoản, Điều, Phụ lục của Quy chế thanh toán ban hành theo Quyết định 17/2004/QĐ-NHN		Bổ sung Điều 5: Bổ sung nội dung “Bãi bỏ Điều 2 Thông tư 23/2022/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật để phân cấp giải quyết TTHC trong lĩnh vực ngoại hối.	NHNN KV 2	Điểm c khoản 2 Điều 20 đã bãi bỏ Điều 2 Thông tư 23/2022/TT-NHNN.
		(i) Đề nghị không liệt kê Phụ lục 1 do Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy chế thanh toán đã bị thay thế bởi Phụ lục 3 ban hành kèm theo	Vụ Pháp	(i) Tiếp thu, bỏ Phụ lục 1 tại khoản 4 Điều 5.

		Thông tư số 23/2022/TT-NHNN và Phụ lục này được bãi bỏ tại điểm c khoản 2 Điều 20 dự thảo Thông tư (ii) Khoản 3 Điều 12 Quy chế thanh toán đề cập đến Phụ lục 05. Do vậy, việc thay thế Phụ lục 05 bằng Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này sẽ dẫn đến “Lệch” dẫn chiếu khi hợp nhất văn bản. Phụ lục 03 ban hành kèm theo Quy chế thanh toán cũng cần thay thế do đề cập đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Do vậy, đề nghị sửa toàn bộ Điều 12 Quy chế thanh toán, bãi bỏ Phụ lục 3, Phụ lục 05 và dẫn chiếu về Phụ lục tương ứng ban hành kèm theo Thông tư này.	chế	(ii) Tiếp thu, sửa đổi toàn bộ Điều 12 Quy chế thanh toán
Điều 6. Sửa đổi, bổ sung Điều 4a Quy chế đại lý đối ngoại tệ ban hành theo Quyết định số 21/2008/QĐ-NHNN	Điều 4a. Nguyên tắc lập, gửi và trả kết quả hồ sơ đề nghị chấp thuận đăng ký đại lý đối ngoại tệ; đăng ký thay đổi đại lý đối ngoại tệ 1. Tổ chức kinh tế nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính và nhận kết quả thủ tục hành chính theo một trong ba cách thức sau: a) Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia; b) Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực; c) Gửi qua dịch vụ bưu chính.	Khoản 1 Điều 4a: Đề nghị bổ sung số lượng hồ sơ tổ chức phải nộp khi thực hiện TTHC để đáp ứng các bộ phận tạo thành cơ bản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 8/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi bổ sung). Đồng thời, rà soát, chỉnh sửa tương tự đối với Điều 9, Điều 15 dự thảo Thông tư.	VP NHNN	- Điều 6: Điều 7a Quy chế đại lý đối ngoại tệ đã có quy định tổ chức nộp 01 bộ hồ sơ. Do đó không cần bổ sung vào Điều 4a. - Điều 9: chỉnh sửa bổ sung quy định tại Điều 4a Thông tư 32/2013/TT-NHNN theo hướng tổ chức nộp 01 bộ hồ sơ. - Điều 15: Khoản 1 Điều 12 Thông tư 34/2015/TT-NHNN đã quy định về số lượng bộ hồ sơ tổ chức phải nộp.
	Điều 4a “2. Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ, văn bản từ chối chấp thuận đăng ký đại lý đối	- Đề nghị NHNN Việt Nam xem xét bổ sung vào khoản 2 Điều 4a hình thức “văn bản giấy” đối với văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ, văn bản từ chối chấp thuận. Đây là văn bản do NHNN	NHNN KV 2, KV 7,	Tiếp thu, đã chỉnh sửa quy định tại Điều 6, Điều 15 và các Điều liên quan cho phù hợp bao

	ngoại tệ, đăng ký thay đổi đại lý đối ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực được thực hiện dưới hình thức văn bản điện tử.”	chi nhánh Khu vực phát hành, không ảnh hưởng đến mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa TTHC. Việc bổ sung hình thức phát hành văn bản giấy là cần thiết đối với trường hợp đơn vị không nộp hồ sơ giải quyết TTHC bằng hình thức trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia mà gửi trực tiếp tại Bộ phận Một cửa NHNN chi nhánh Khu vực và gửi qua dịch vụ bưu chính. Mặt khác, trong trường hợp hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia gặp sự cố hoặc có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin phải được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa NHNN chi nhánh Khu vực thì việc bổ sung hình thức gửi “văn bản giấy” là cần thiết. - Đề nghị xem xét bổ sung tương tự đối với Điều 15.	KV 8	gồm cả văn bản điện tử và văn bản giấy.
	Điều 4a. “3. Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Trường hợp tổ chức thuộc đối tượng chưa được cấp định danh tại VneID hoặc hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia gặp sự cố hoặc có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa <u>Ngân hàng Nhà nước Khu vực.</u>”	+ Đề xuất thay thế cụm từ “Ngân hàng Nhà nước Khu vực” tại Điều 6 Dự thảo thành “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” để phù hợp quy định tại Điều 3 Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	TP Bank	Tiếp thu, chỉnh sửa khoản 3 Điều 6 thành NHNN chi nhánh Khu vực.

		<i>dịch vụ công quốc gia</i> ” chỉ thực hiện đối với hình thức hồ sơ nộp trực tuyến.		
	Điều 4a. “8. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính gửi cho tổ chức là bản điện tử hoặc bản giấy (trong trường hợp tổ chức đề nghị).”	Khoản 8 Điều 4a: Đề nghị cân nhắc sửa như sau: “Kết quả giải quyết TTHC gửi cho tổ chức <i>là bản điện tử thông qua phương thức trực tuyến hoặc bản giấy thông qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước</i> (trong trường hợp tổ chức đề nghị)” để đảm bảo thực hiện chỉ đạo của Chính phủ về việc triển khai công nhận giá trị pháp lý của kết quả TTHC bằng bản điện tử theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 118/NĐ-CP ngày 9/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia. Đồng thời rà soát, chỉnh sửa tương tự đối với Điều 9, Điều 15 dự thảo Thông tư.	VP NHNN	- Tiếp thu, bỏ khoản này. Điều 22 Nghị định 118/2025/NĐ-CP đã có quy định cụ thể về hình thức trả kết quả giải quyết TTHC là bản điện tử và bản giấy. Do đó dự thảo Thông tư không cần quy định mà sẽ thực hiện theo quy định tại Nghị định 118 nêu trên. Đồng thời chỉnh sửa tương tự với Điều 9, Điều 15.
		Đề nghị rà soát và quy định thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính tại các Điều 6, Điều 9, Điều 15.	Vụ Pháp chế	Tiếp thu, chỉnh sửa Điều 6, Điều 9, Điều 15 thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC.
Điều 7. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7a Quy chế đại lý đối ngoại tệ ban hành theo Quyết định số 21/2008/QĐ-NHNN	Điều 7. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7a Quy chế đại lý đối ngoại tệ ban hành theo Quyết định số 21/2008/QĐ-NHNN “2. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực trên địa bàn xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đối ngoại tệ (theo mẫu tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quy chế này) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi đại lý đối ngoại tệ (theo mẫu tại Phụ lục	+ Đề nghị xem xét bỏ cụm từ “trên địa bàn” vì một NHNN khu vực quản lý trên một hoặc nhiều địa bàn. + Điều 7 dự thảo Thông tư quy định về thời hạn giải quyết thủ tục hành chính trong các trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; hồ sơ cần bổ sung; hồ sơ bị từ chối liên quan đến việc tổ chức kinh tế thực hiện thủ tục hành chính đối với hoạt động đại lý đối ngoại tệ tại NHNN chi nhánh khu vực. Do đó, không cần thiết phải có cụm từ “trong trường hợp quy định tại khoản	Cục CNTT NHNN KV 1	+ Cụm từ “trên địa bàn” đề cập đến phạm vi địa bàn thuộc chức năng quản lý của NHNN chi nhánh Khu vực. Do đó, đề xuất giữ nguyên. + Tiếp thu, chỉnh sửa Điều 7 dự thảo Thông tư. Về thời hạn xử lý đối với

	6 ban hành kèm theo Quy chế này). Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có thông báo trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc văn bản yêu cầu tổ chức bổ sung hồ sơ (trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 4a Quy chế này). Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có thông báo trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc thông báo bằng văn bản gửi tổ chức (trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 4a Quy chế này) và nêu rõ lý do.”	3 Điều 4a Quy chế này” tại Điều 7 dự thảo Thông tư. Vậy, NHNN khu vực 1 kiến nghị bỏ cụm từ “Trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 4a Quy chế này” tại Điều 7 dự thảo Thông tư. Đồng thời, NHNN Khu vực 1 kiến nghị bổ sung thời hạn xử lý TTHC trong trường hợp từ chối hồ sơ quy định tại Điều 7 dự thảo Thông tư, cụ thể như sau: “Điều 7. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7a Quy chế đại lý đối ngoại tệ ban hành theo Quyết định số 21/2008/QĐ-NHNN “2. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực trên địa bàn xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đối ngoại tệ (theo mẫu tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quy chế này) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi đại lý đối ngoại tệ (theo mẫu tại Phụ lục 6 ban hành kèm theo Quy chế này). Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có thông báo trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc văn bản yêu cầu tổ chức bổ sung hồ sơ. Trường hợp từ chối, trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có thông báo trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc thông báo bằng văn bản gửi tổ chức và nêu rõ lý do.” + Khoản 3 Điều 4a Quy chế đại lý đối ngoại tệ ban hành theo Quyết định số 21/2008/QĐ-NHNN (được bổ sung bởi Điều 6 Dự thảo) quy định về trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia.	TP Bank	trường hợp từ chối hồ sơ là thời hạn giải quyết hồ sơ.
--	--	--	---------------------------	---

		Do đó, để tránh hiểu nhầm rằng Ngân hàng Nhà nước chỉ nhánh Khu vực chỉ có thông báo trong trường hợp việc gửi hồ sơ thực hiện bằng phương thức trực tuyến, đề xuất điều chỉnh quy định tại Điều 7 Dự thảo như sau: “2. ... <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chỉ nhánh Khu vực có thông báo <u>trên Cổng dịch vụ công quốc gia (trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 4a Quy chế này)</u> hoặc văn bản yêu cầu tổ chức bổ sung hồ sơ.</i> <i>Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước chỉ nhánh Khu vực có thông <u>báo trên Cổng dịch vụ công quốc gia (trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 4a Quy chế này)</u> hoặc thông báo bằng văn bản gửi tổ chức và nêu rõ lý do.”</i>		
		Đề nghị chỉnh lý nội dung Điều 7 theo hướng bổ sung quy định NHNN chỉ nhánh Khu vực phải tra cứu Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư/án tích trước khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đối ngoại tệ, nhằm đảm bảo kiểm soát chặt chẽ người quản lý đại lý không có tiền án về các tội kinh tế, rửa tiền theo quy định của Luật Phòng chống rửa tiền.	Bộ Công an	Không tiếp thu vì lý do: (i) Điều 7 quy định về TTHC cấp Giấy chứng nhận đại lý đối ngoại tệ cho doanh nghiệp. Khi thành lập doanh nghiệp thì người quản lý đã đảm bảo đủ năng lực pháp lý để thành lập và quản lý doanh nghiệp. (ii) Trường hợp cần thiết bổ sung quy định thì nội dung này liên quan đến điều kiện của người quản lý doanh nghiệp, không thể quy định tại Thông tư mà cần quy định tại Nghị định của

				Chính phủ.
Điều 9. Sửa đổi, bổ sung Điều 4a Thông tư số 32/2013/TT-NHNN	“Điều 4a. Hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam 1. Nguyên tắc lập, gửi và trả kết quả hồ sơ đề nghị chấp thuận sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam: b) Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ, văn bản từ chối chấp thuận sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được thực hiện dưới hình thức văn bản điện tử; c) Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Trường hợp tổ chức thuộc đối tượng chưa được cấp định danh tại VneID hoặc hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia gặp sự cố hoặc có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước; d) Các tài liệu trong hồ sơ điện tử là bản gốc văn bản điện tử, bản điện tử quét từ bản gốc, bản chính (tập tin định dạng PDF) trừ Đơn đề nghị chấp thuận sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam được khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia; 	- Điểm c khoản 1 Điều 4a: Đề nghị đơn vị soạn thảo làm rõ thêm trách nhiệm và thời điểm thông báo chính thức về sự cố hệ thống (do NHNN hay Cổng dịch vụ công quốc gia xác nhận) để tổ chức có căn cứ thay đổi phương thức nộp hồ sơ mà không bị tính quá thời hạn. + Điểm d khoản 1 Điều 4a: Đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung hoặc có hướng dẫn chi tiết kèm theo về các tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể (ví dụ: độ phân giải, định dạng file) và các biện pháp xác thực để đảm bảo tính toàn vẹn và giá trị pháp lý cho các bản quét so với bản gốc trong trường hợp đối chiếu, nhất là khi xảy ra tranh chấp hoặc kiểm tra sau cấp phép. - Điểm b: Đề nghị thêm nội dung loại trừ đối với trường hợp quy định tại điểm c cho phép gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại bộ phận một cửa. + Điểm c: Đề nghị tách thành 2 điểm, 1 điểm quy định đối với trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến, 1 điểm quy định đối với trường hợp gửi hồ sơ giấy. + Khoản g: Đề nghị xem xét ý kiến góp ý tương tự như góp ý với nội dung Chương III, Điều 6 chỉnh sửa điều 4a, Khoản 7 - “Điều 4a. Hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam. ... Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có thông báo trên Cổng dịch vụ công quốc gia (trong trường hợp quy định tại điểm c khoản 1	Thanh tra NHNN Cục CNTT TP Bank	- Khi tổ chức nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia sẽ nhận được thông báo phản hồi từ Cổng về tình trạng nộp hồ sơ. Đây là quy trình hoạt động của Cổng dịch vụ công quốc gia (do Bộ CA quản lý), do đó không thuộc thẩm quyền quy định của NHNN. + Điểm d khoản 1 Điều 4a đã quy định về định dạng file là PDF. Hồ sơ được ký số theo quy định của pháp luật về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, do đó đã đảm bảo giá trị pháp lý của hồ sơ. - Điểm b: Tiếp thu chỉnh sửa điểm b. + Điểm c: Tiếp thu, chỉnh sửa tách thành 2 đoạn riêng. + Điểm g: Tiếp thu, chỉnh sửa.

	3. Trong thời hạn 35 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam căn cứ vào tình hình thực tế và tính chất cần thiết của từng trường hợp để xem xét cấp văn bản chấp thuận sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có thông báo trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc văn bản yêu cầu tổ chức bổ sung hồ sơ (trong trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này). Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có thông báo trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc thông báo bằng văn bản gửi tổ chức (trong trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này) và nêu rõ lý do.	<u>Điều này</u>) hoặc văn bản yêu cầu tổ chức bổ sung hồ sơ. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có thông báo trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<u>trong trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này</u>) hoặc thông báo bằng văn bản gửi tổ chức và nêu rõ lý do.” - Điều 4a Thông tư số 32 được bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Thông tư số 16/2015/TT-NHNN. Đề nghị điều chỉnh Điều 9 theo hướng bổ sung Điều 4a và bãi bỏ khoản 2 Điều 1 Thông tư số 16.	Vụ Pháp chế	Tiếp thu, chỉnh sửa theo hướng bổ sung Điều 4a và bãi bỏ khoản 2 Điều 1 Thông tư số 16.
		Đề nghị bổ sung nội dung tại Điều 9 như sau: “Việc xử lý, lưu trữ, trao đổi thông tin, dữ liệu cá nhân trong hồ sơ điện tử phải tuân thủ quy định của Luật An toàn thông tin mạng và Nghị định số 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân” nhằm bảo đảm an toàn thông tin và quyền riêng tư của tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục trực tuyến.	Bộ Công an	Dự thảo Thông tư điều chỉnh về TTHC thuận tủy, không điều chỉnh chi tiết các biện pháp kỹ thuật về an ninh mạng hay bảo vệ dữ liệu của tổ chức, cá nhân. Nội dung liên quan đến an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu được quy định tại các văn bản chuyên ngành. Các tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC có trách nhiệm tuân thủ các quy định này. Do

				đó, đề xuất không bổ sung như đề nghị.
Điều 11. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 12 Thông tư 21/2014/TT-NHNN	Điều 11. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 12 “1. Khi có nhu cầu thực hiện hoạt động ngoại hối trên thị trường trong nước, thị trường quốc tế, ngân hàng thương mại lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 11 Thông tư này gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc gửi trực tiếp đến Bộ phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu ngân hàng thương mại bổ sung hồ sơ. 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước xem xét: a) Chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước, thị trường quốc tế cho ngân hàng thương mại dưới hình thức cấp mới/cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc cấp Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép; b) Chấp thuận hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước, thị trường quốc tế cho ngân hàng thương mại. Văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước cho ngân hàng thương mại thực hiện các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế bao gồm các nội dung chính sau: tên nghiệp vụ, sản phẩm, nhóm sản phẩm	- Điều 11: Đề nghị rà soát bỏ nội dung “sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 12”, do nội dung này không thay đổi so với nội dung quy định tại Thông tư 21/2014/TT-NHNN (đã được sửa đổi bởi khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 23/2022/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật để phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối, có hiệu lực kể từ ngày 15/02/2023) và tại bảng so sánh thuyết minh dự thảo Thông tư cũng không đề xuất sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 12 Thông tư số 21/2014/TT-NHNN. - Để đảm bảo tính phù hợp với tên mẫu biểu tại Phụ lục 04 Thông tư số 21/2014/TT-NHNN (đã sửa đổi, bổ sung), đề xuất điều chỉnh Điều 11 Dự thảo như sau: “2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước xem xét: ... Văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước cho ngân hàng thương mại thực hiện các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế bao gồm các nội dung chính sau: tên nghiệp vụ, sản phẩm, nhóm sản phẩm được thực hiện; thời hạn thực hiện; các hạn chế và điều kiện đảm bảo an toàn (nếu có). <u>Quyết định về việc chấp thuận có thời hạn các hoạt động ngoại hối khác cho ngân hàng thương mại</u> theo mẫu tại Phụ lục 04 đính kèm Thông tư này.”	VP NHNN TP Bank	- Khoản 1 Điều 12 có nội dung sửa đổi so với quy định gốc tại Thông tư 21, trong đó làm rõ phương thức và địa chỉ gửi hồ sơ đến là qua dịch vụ bưu chính hoặc gửi trực tiếp đến Bộ phận Một cửa NHNN. - Văn bản chấp thuận là tên gọi chung, do đó đề xuất giữ nguyên quy định.

	được thực hiện; thời hạn thực hiện; các hạn chế và điều kiện đảm bảo an toàn (nếu có). Văn bản chấp thuận hoạt động ngoại hối khác cho ngân hàng thương mại theo mẫu tại Phụ lục 04 đính kèm Thông tư này. c) Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước thông báo bằng văn bản cho ngân hàng thương mại và nêu rõ lý do.”			
		Điều 11 mới đề cập đến hình thức gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc gửi trực tiếp đến Bộ phận Một cửa. Đề nghị rà soát để quy định thống nhất về phương thức gửi hồ sơ thủ tục hành chính, đảm bảo thực hiện đầy đủ chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Ngoài ra, Điều 17 và Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP quy định ngoại lệ về thời hạn kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ khi được quy định tại pháp luật chuyên ngành Điều 6, Điều 7, Điều 9. Điều 15 dự thảo Thông tư đang được thiết kế để quy định ngoại lệ này. Do vậy, đề nghị rà soát và xác định cần thiết/không cần thiết việc quy định ngoại lệ trên tại thủ tục hành chính quy định tại Điều 11 dự thảo Thông tư.	Vụ Pháp chế	Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung hình thức gửi hồ sơ theo phương thức trực tuyến để thống nhất với các TTHC khác. Đồng thời bổ sung quy định về thời hạn kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ.
	“Điều 9. Nguyên tắc lập, gửi và trả kết quả hồ sơ đề nghị chấp thuận làm dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ 3. Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Trường	- Khoản 2: Đề nghị xem xét ý kiến góp ý tương tự như góp ý với nội dung tại Chương IV, Điều 9 Sửa đổi bổ sung Điều 4a, Khoản 1, điểm c, theo đó bổ sung trường hợp loại trừ thực hiện theo phương thức trực tiếp tại khoản 3. - Khoản 7: Đề nghị xem xét ý kiến góp ý tương tự như góp ý với nội dung Chương III, Điều 6	Cục CNTT	- Tiếp thu, chỉnh sửa quy định khoản 2. - Tiếp thu, chỉnh sửa

	hợp tổ chức thuộc đối tượng chưa được cấp định danh tại VneID hoặc hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia gặp sự cố hoặc có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực. 7. Việc tiếp nhận hồ sơ được thực hiện quy định hiện hành của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng dịch vụ công quốc gia và theo quy định tại Thông tư này. Đối với hồ sơ được nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia, cán bộ tại Bộ phận Một cửa thông báo về việc tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ cho tổ chức không muộn hơn 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ. Việc thông báo được gửi đến tài khoản của tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua chức năng gửi thư điện tử hoặc gửi tin nhắn điện thoại tự động của Cổng dịch vụ công quốc gia.	chỉnh sửa điều 4a, Khoản 7. - Tách khoản 7 thành 2 đoạn như sau “7. Việc tiếp nhận hồ sơ được thực hiện quy định hiện hành của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng dịch vụ công quốc gia và theo quy định tại Quy chế này. Đối với hồ sơ được nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia, cán bộ tại Bộ phận Một cửa thông báo về việc tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ cho tổ chức không muộn hơn 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ. Việc thông báo được gửi đến tài khoản của tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua chức năng gửi thư điện tử hoặc gửi tin nhắn điện thoại tự động của Cổng dịch vụ công quốc gia”. <u>Lý do:</u> Việc tách mục 7 thành hai thông tin để làm rõ: “Việc thông báo được gửi đến tài khoản của tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua chức năng gửi thư điện tử hoặc gửi tin nhắn điện thoại tự động của Cổng dịch vụ công quốc gia” chỉ thực hiện đối với hình thức hồ sơ nộp trực tuyến.	NHNN KV 2	khoản 7. - Tiếp thu, chỉnh sửa khoản 7.
Điều 15. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 Thông tư 34/2015/TT-NHN	“2. Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ, văn bản từ chối chấp thuận làm dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của NHNN chi nhánh Khu vực được thực hiện dưới hình thức văn bản điện tử.”	Đề nghị bổ sung hình thức “văn bản giấy”	Bộ Công an	Tiếp thu, đã chỉnh sửa Điều 15
Điều 16. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 12 Thông tư 34/2015/TT-NHN	“2. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực trên địa	- Điều 16 và Điều 17 dự thảo Thông tư quy định về thời hạn giải quyết thủ tục hành chính trong các trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; hồ	NHNN KV1	- Tiếp thu, chỉnh sửa Điều 16, Điều 17 không còn cụm từ “trong

NHNN	bàn xem xét, cấp văn bản chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ (theo mẫu tại Phụ lục 8 ban hành kèm theo Thông tư này) hoặc văn bản chấp thuận thay đổi, bổ sung, gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ (theo mẫu tại Phụ lục 12 ban hành kèm theo Thông tư này). Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có thông báo trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc văn bản yêu cầu tổ chức bổ sung hồ sơ (trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư này). Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có thông báo trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc thông báo bằng văn bản gửi tổ chức (trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư này) và nêu rõ lý do.”	sơ cần bổ sung; hồ sơ bị từ chối liên quan đến việc tổ chức thực hiện thủ tục hành chính đối với hoạt động chi, trả ngoại tệ tại NHNN chi nhánh khu vực. Do đó, không cần thiết phải có cụm từ <i>“trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư này”</i> tại Điều 16 và Điều 17 dự thảo Thông tư. Vậy, NHNN khu vực 1 kiến nghị bỏ cụm từ “Trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư này” tại Điều 16 và Điều 17 dự thảo Thông tư. Đồng thời, NHNN Khu vực 1 kiến nghị bổ sung thời hạn xử lý TTHC trong trường hợp từ chối hồ sơ quy định tại Điều 16, Điều 17 dự thảo Thông tư, cụ thể như sau: Trường hợp từ chối trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có thông báo trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc thông báo bằng văn bản gửi tổ chức và nêu rõ lý do.” - Đề nghị sửa: “...Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có thông báo trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<u>trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư này</u>) hoặc văn bản yêu cầu tổ chức bổ sung hồ sơ. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có thông báo trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<u>trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư này</u>) hoặc thông báo bằng văn bản gửi tổ chức và nêu rõ lý do.”	TP Bank	trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư này”. Về thời hạn xử lý trong trường hợp từ chối hồ sơ, theo quy định tại Nghị định 118/2025/NĐ-CP về nguyên tắc thời hạn này phải trong thời hạn giải quyết TTHC. Theo quy định tại Điều 16, 17 là thời hạn 20 ngày làm việc. - Tiếp thu, chỉnh sửa.
Điều 17. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 15 Thông số tư 34/2015/TT-NHNN	2. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực trên địa bàn xem xét, cấp văn bản chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ (theo mẫu tại Phụ lục 10 ban hành kèm theo Thông tư này); văn bản chấp thuận thay đổi, bổ sung, gia hạn đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ (theo mẫu tại Phụ lục 12 ban hành kèm theo Thông tư này). Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có thông báo			

	trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc văn bản yêu cầu tổ chức bổ sung hồ sơ (trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư này). Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có thông báo trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc thông báo bằng văn bản gửi tổ chức (trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư này) và nêu rõ lý do.			
Điều 20. Điều khoản thi hành	Điều 20. Điều khoản thi hành 1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2025. 2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các điều khoản sau đây hết hiệu lực: a) Khoản 4, khoản 7, khoản 9, khoản 10 Điều 1 Thông tư số 11/2016/TT-NHNN ngày 29 tháng 6 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ, hoạt động đại lý đổi ngoại tệ, bàn đổi ngoại tệ của cá nhân; b) Khoản 2, khoản 3 Điều 3 Thông tư số 15/2019/TT-NHNN ngày 11 tháng 20 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ, thủ tục	Điều 20: Đề nghị bổ sung thêm điều, khoản hết hiệu lực như sau: “<i>Điều 9 Thông tư 25/2011/TT-NHNN ngày 31/8/2011 về việc thực thi phương án đơn giản hóa TTHC lĩnh vực hoạt động ngoại hối theo các nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của NHNN Việt Nam</i>”. Lý do: Dự thảo Thông tư đã bãi bỏ TTHC <i>cấp giấy phép thu ngoại tệ tiền mặt từ xuất khẩu sang Campuchia</i> (mã TTHC: 1.001841) quy định tại Điều 8 Quyết định số 17/2004/QĐ-NHNN ngày 05/01/2004 về việc ban hành Quy chế thanh toán trong mua bán, trao đổi hàng hóa và dịch vụ thương mại tại khu vực biên giới Việt Nam – Campuchia (TTHC này đã được sửa đổi bổ sung bởi Điều 9 Thông tư số 25/2011/TT-NHNN ngày 31/8/2011).	VP NHNN	Điều 9 Thông tư 25/2011/TT-NHNN đã bị bãi bỏ bởi khoản 2 Điều 21 Thông tư 29/2015/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về thành phần hồ sơ có bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản

	hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối; c) Điều 2, Phụ lục số 03 Thông tư số 23/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật để phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối; d) Khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 2 Thông tư số 24/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối.	Đề nghị rà soát và thống nhất kỹ thuật sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật theo hướng sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật gốc và rà soát để bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật trung gian tại Điều 20. Trong đó, lưu ý một số văn bản sau: (i) Điểm a khoản 2: - Về việc bãi bỏ khoản 9, 10 Điều 1 Thông tư số 11/2026/TT-NHNN (sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 23; điểm a khoản 5 Điều 23 Thông tư số 34), đề nghị bổ sung thuyết minh bãi bỏ các khoản này. - Đề nghị bãi bỏ khoản 4 Điều 2 Thông tư số 11/2026/TT-NHNN về bổ sung Điều 4a Quy chế đại lý đối ngoại tệ ban hành kèm theo Quyết định 21/2008/QĐ-NHNN sửa đổi, bổ sung Điều 6 dự thảo Thông tư theo hướng bổ sung Điều 4a. (ii) Đề nghị bãi bỏ khoản 2 Điều 1 Thông tư số 16/2015/TT-NHNN về bổ sung Điều 4a tại Thông tư số 32/2013/TT-NHNN. (iii) Đối với Thông tư số 21/2014/TT-NHNN: - Đề nghị bãi bỏ khoản 2 Điều 1 Thông tư số 23/2022/TT-NHNN về sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 12 Thông tư số 21/2014/TT-NHNN - Đề nghị bãi bỏ khoản 21, 32, 33 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN về việc sửa đổi, bổ sung khoản 31, 32, 33 Thông tư số 21/2014/TT-NHNN.	Vụ Pháp chế	- Tiếp thu, rà soát và sửa đổi, bổ sung theo hướng sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật gốc và rà soát để bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật trung gian. (i), (ii) và (iii): Tiếp thu, chỉnh sửa.
--	---	--	---------------------------	---

Một số ý kiến khác				
		- Tại dự thảo Thông tư có đề xuất nâng cấp một số TTHC lên Dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Do đó, đề nghị đơn vị soạn thảo tái cấu trúc quy trình thực hiện TTHC, thiết kế e-form (biểu mẫu điện tử tương tác) phù hợp với việc xử lý trên môi trường điện tử. - Tại dự thảo Thông tư có quy định về chế độ báo cáo định kỳ (<i>Phụ lục I, Phụ lục V, Phụ lục VI</i>), do đó đề nghị Cục Quản lý ngoại hối rà soát, bổ sung đầy đủ nội dung, thành phần của chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ¹ và Thông tư số 09/2019/TT-NHNN ngày 31/7/2019 của NHNN² và thực hiện công bố chế độ báo cáo định kỳ sau khi Thông tư được ban hành.	VP NHNN	- Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Thông tư. - Tiếp thu
		Cần nhắc bổ sung phần căn cứ ban hành Thông tư: Luật Tổ chức tín dụng năm 2025 sửa đổi (Số 96/2025/QH15 được thông qua ngày 27/06/2025, sẽ có hiệu lực từ 15/10/2025).	Vụ DBTK – ODTT, Tài chính, Vụ Thanh toán	Tiếp thu, bổ sung căn cứ Luật TCTD

¹ Nghị định quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước

² Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ của NHNN Việt Nam

		Xem xét, rà soát, bổ sung hình thức nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia phù hợp với thời gian thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với thủ tục hành chính nêu tại số thứ tự số 23 Phụ lục I.2 – Danh mục đủ điều kiện nâng cấp lên dịch vụ công trực tuyến toàn trình năm 2025 (Thủ tục cho phép gia hạn thực hiện các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và quốc tế - mã: 2.001357) đính kèm Quyết định số 3096/QĐ-NHNN ngày 31/08/2025 của Thống đốc NHNN về việc ban hành Kế hoạch nâng cấp và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình của NHNN năm 2025.	Cục QLGS TCTD	Tiếp thu, bổ sung hình thức trực tuyến đối với nhóm TTHC chấp thuận hoạt động ngoại hối của các TCTD.
	Đối với hồ sơ được nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia, cán bộ tại Bộ phận Một cửa thông báo về việc tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ cho tổ chức không muộn hơn 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ.	- Đề nghị xem xét làm rõ cụm từ “tiếp nhận chính thức” là thế nào, khác gì so với tiếp nhận. Đề nghị xem xét, tham khảo đối chiếu phù hợp với quy trình của các thủ tục hành chính đang triển khai để đưa lên Cổng dịch vụ công quốc gia. - Đề nghị xem lại nội dung “Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ”. Chỉ có người dùng (cán bộ một cửa hoặc chuyên viên) thực hiện tiếp nhận hồ sơ. Hệ thống không tự động thực hiện tiếp nhận hồ sơ.	Cục CNTT	- Quy định này được xây dựng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 17 Nghị định 118/2025/ND-CP. - Quy định này phù hợp với quy định tại Nghị định 118/2025/ND-CP, theo đó thời gian được tính kể từ khi Hệ thống công nghệ thông tin tiếp nhận hồ sơ. Khi tổ chức gửi hồ sơ trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết TTHC sẽ ghi nhận lại thời gian nhận hồ sơ.
	Việc thông báo được gửi đến tài khoản của tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua chức năng gửi thư điện tử hoặc gửi tin nhắn điện thoại tự động của	- Đề nghị đơn vị xin ý kiến của C12- Bộ Công an, đơn vị đang triển khai Cổng dịch vụ công	Cục CNTT	Đã có công văn xin ý kiến của Bộ CA.

	Công dịch vụ công quốc gia	quốc gia để đảm bảo Công dịch vụ công quốc gia đáp ứng chức năng này		
		Hiện nay, Cục QLGS đang thực hiện cấp đổi Giấy phép cho các TCTD theo Mẫu giấy phép quy định tại Thông tư 34/2024/TT-NHNN, theo đó theo quy định tại khoản 17 Điều 4 Phụ lục 1 Thông tư 34/2024/TT-NHNN³, cụm từ về nội dung hoạt động ngoại hối trong Giấy phép là <i>“kinh doanh, cung ứng cho khách hàng trong nước và nước ngoài các dịch vụ, sản phẩm về ngoại hối trong phạm vi do NHNN quy định”</i>. Tuy nhiên, theo quy định tại Thông tư 21/2014/TT-NHNN, nội dung hoạt động ngoại hối ghi tại Giấy phép là cụm từ <i>“Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và quốc tế trong phạm vi do NHNN quy định”</i>. Do đó, khi cấp đổi GP với nội dung hoạt động ngoại hối ghi theo Thông tư 34/2024/TT-NHNN sẽ phát sinh vướng mắc là các ngân hàng có được thực hiện tất cả các hoạt động ngoại hối cơ bản quy định tại Thông tư 21/2014/TT-NHNN không do nội dung tại GP cũ và GP cấp đổi khác nhau. Do đó, Cục QLGS đề xuất sửa đổi Thông tư 21 theo hướng bổ sung nội dung <i>kinh doanh, cung ứng cho khách hàng trong nước và nước ngoài các dịch vụ, sản phẩm về ngoại hối trong phạm vi do NHNN quy định”</i>.	Cục QLGS	Tiếp thu, sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư 21/2014/TT-NHNN.
		- Điểm g Khoản 1 Điều 4a Thông tư 32/2013/TT-NHNN, Tiết 7 Điều 9 Thông tư	NHNN KV 8	Điểm g khoản 1 Điều 4a quy định nguyên tắc về quy trình tiếp nhận hồ

³ Thông tư 34/2024/TT-NHNN ngày 30/6/2024 quy định việc cấp đổi giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện tại việt nam của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng

		34/2015/TT-NHNN... quy định 03 ngày làm việc, - Khoản 3 Điều 4a Thông tư 32/2013/TT-NHNN, Khoản 1 Điều 12 Thông tư 21/2014/TT-NHNN ... quy định 10 ngày làm việc. Đề nghị thống nhất áp dụng thời hạn 03 ngày làm việc để đảm bảo phù hợp và đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. - Dự thảo Thông tư chưa quy định cụ thể thời hạn phản hồi yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ đối với trường hợp này. Đề nghị bổ sung quy định về thời gian yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ cho tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính. Việc bổ sung sẽ giúp bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong toàn bộ quá trình giải quyết thủ tục hành chính		sơ, do đó thời hạn 3 ngày làm việc là thời gian xem xét tiếp nhận hồ sơ và có phiếu hẹn trả kết quả. Khoản 3 Điều 4a Thông tư 32/2013/TT-NHNN, Khoản 1 Điều 12 Thông tư 21/2014/TT-NHNN,... quy định về quy trình giải quyết TTHC với thời hạn là 10 ngày làm việc để đảm bảo đủ thời gian xem xét và giải quyết TTHC. Thời gian tại quy trình giải quyết TTHC khác với thời gian trong quy trình tiếp nhận hồ sơ, do đó, không thể chỉnh sửa thời gian thành 03 ngày làm việc.
		Dự thảo Thông tư bãi bỏ nội dung liên quan đến việc NHNN Việt Nam (Cục QLNH) là đơn vị có thẩm quyền giải quyết TTHC đối với hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của Tổng Công ty Bưu điện VN, chuyển thẩm quyền xử lý thủ tục hành chính này cho NHNN chi nhánh Khu vực. Vậy, NHNN khu vực 1 kiến nghị bỏ cụm từ “Kính gửi: - Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý ngoại hối) (đối với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam)” tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư 34 để đảm bảo tính thống nhất và phù hợp với quy định tại dự thảo Thông tư.	NHNN KV 1	Tiếp thu, chỉnh sửa Phụ lục 5 Thông tư 34.

		Đề nghị Quý Cơ quan nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung quy định về nguyên tắc lập và gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối tại khoản 1 Điều 11 Thông tư 21/2014/TT-NHNN theo hướng bổ sung hình thức nộp trực tuyến và hướng dẫn hình thức hồ sơ điện tử (tương tự nội dung sửa đổi Điều 4a Thông tư 32/2013/TT-NHNN tại Điều 9 của Dự thảo). Khoản 1 Điều 101 Luật các TCTD 2024 quy định: “Căn cứ vào quy định của Luật này, quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và quy định khác của pháp luật có liên quan, TCTD phải xây dựng và ban hành quy định nội bộ đối với hoạt động nghiệp vụ của TCTD, bao gồm cả việc thực hiện hoạt động nghiệp vụ bằng phương tiện điện tử, bảo đảm có cơ chế kiểm soát, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro gắn với từng quy trình nghiệp vụ kinh doanh” - Tại điểm g khoản 2 Điều 101 Luật các TCTD 2024 quy định TCTD phải có “quy định nội bộ về quản trị rủi ro trong hoạt động của TCTD”. Do vậy, đề nghị Quý Cơ quan nghiên cứu, chỉnh sửa theo hướng bỏ yêu cầu “quy định nội bộ về quản lý rủi ro liên quan đến hoạt động ngoại hối” tại khoản 2 Điều 8, điểm b khoản 1 Điều 10 tại Thông tư 21/2014/TT-NHNN (đã sửa đổi, bổ sung).	Ngân hàng NCB	Tiếp thu, bổ sung hình thức nộp hồ sơ trực tuyến
	Điều 7, Điều 9, Điều 16, Điều 17	Đề nghị điều chỉnh thời hạn “Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày làm việc...” thành “Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 05 năm ngày làm việc...”. Lý do: Thời hạn trả thông báo kết quả yêu cầu tổ chức bổ sung hồ sơ là còn chậm trễ, chưa đáp ứng mục tiêu cải cách thủ tục hành chính.	Ngân hàng NCB	Đề xuất giữ nguyên. Lý do: Các điều này quy định về TTHC chấp thuận hoạt động ngoại hối của các TCTD, chấp thuận sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ. Đây là những TTHC cần phải xin ý kiến các đơn vị

				hoặc trình Lãnh đạo, do đó cần phải quy định đủ thời gian xem xét trước khi yêu cầu bổ sung hồ sơ. Thời gian này không ảnh hưởng đến mục tiêu cải cách TTHC vì thời gian giải quyết TTHC đã được cắt giảm đáp ứng mục tiêu đề ra.
		Đề nghị Quý Cơ quan rà soát tên của các Điều tại Dự thảo cho thống nhất cách thức liệt kê/không liệt kê đầy đủ tên của văn bản QPPL được sửa đổi, bổ sung Đề nghị Quý Cơ quan rà soát về cách tính thời hạn trả kết quả thủ tục hành chính để thống nhất. Theo các VBQPPL được sửa đổi, bổ sung tại Dự thảo, một số hoạt động được tính thời hạn theo “ngày làm việc” (ví dụ Điều 7 Dự thảo), một số hoạt động được tính thời hạn theo “ngày” (ví dụ Điều 11 Dự thảo).	Ngân hàng NCB	Tiếp thu, đã rà soát chỉnh sửa thống nhất
		- Bổ sung bộ thủ tục hành chính về gia hạn đại lý đối ngoại tệ. Hoạt động đại lý đối ngoại tệ hiện nay có 02 bộ thủ tục hành chính là cấp mới và cấp thay đổi. Đối với các đại lý đối ngoại tệ đã hết hạn giấy chứng nhận, đơn vị nộp hồ sơ gia hạn như hồ sơ đăng ký mới. Do đó, Chi nhánh đề xuất bổ sung bộ thủ tục hành chính về gia hạn đại lý đối ngoại tệ, trong đó tính giảm thành phần hồ sơ so với hồ sơ đăng ký để phù hợp với việc gia hạn hoạt động đại lý đối ngoại tệ. Điều này cũng nằm trong chủ trương chung về đơn giản hóa thủ tục hành chính hiện nay.	NHNN KV 2	- Việc bổ sung TTHC gia hạn sẽ làm tăng số lượng TTHC, không đảm bảo cắt giảm theo tinh thần chỉ đạo của TTCP tại Nghị quyết 66. Ngoài ra, quy định sau khi GP hết hạn tổ chức có nhu cầu sẽ thực hiện xin GP như cấp mới sẽ tạo điều kiện cho công quản lý chặt chẽ đối với hoạt động này.

		Giấy chứng nhận gia hạn đại lý đối ngoại tệ có thể thay thế giấy chứng nhận đã được cấp để đơn vị thuận tiện trong quá trình thực hiện, theo dõi, lưu trữ hồ sơ. - Bổ sung thời hạn hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký đại lý đối ngoại tệ. Hiện nay, Quyết định số 21/2008/QĐ-NHNN ngày 11/7/2008 (Quyết định số 21) của Ngân hàng Nhà nước ban hành quy chế đại lý đối ngoại tệ chưa quy định thời hạn hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký đại lý đối ngoại tệ. Trong quá trình hoạt động, Chi nhánh hiện nay căn cứ vào thời hạn hợp đồng đại lý đối ngoại tệ giữa đơn vị và tổ chức tín dụng ủy quyền (TCTD UQ) hoặc thời hạn của tài liệu chứng minh về địa điểm đặt đại lý đối ngoại tệ (quyết định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, hợp đồng thuê mặt bằng,...). Tuy nhiên, việc căn cứ này nhìn chung là chưa có cơ sở pháp lý rõ ràng và chỉ mang tính chất tạm thời.		- Khoản 4 Điều 7a Quyết định 21/2008/QĐ-NHNN (Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 7 Điều 2 Thông tư số 11/2016/TT-NHNN) đã có quy định về thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đối ngoại tệ, theo đó thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận căn cứ theo thời hạn hiệu lực của hợp đồng đại lý đối ngoại tệ của tổ chức kinh tế ký với tổ chức tín dụng ủy quyền.
		Sửa đổi Quyết định số 21 đối với một số nội dung liên quan đến thời hạn bán ngoại tệ, mức tồn quỹ ngoại tệ. Theo quy định tại Điều 9 Quyết định số 21: Thời hạn bán ngoại tệ: “1. Đại lý đối ngoại tệ phải bán toàn bộ số ngoại tệ mua được (ngoài số ngoại tệ tồn quỹ được để lại) cho Tổ chức tín dụng ủy nhiệm vào cuối mỗi ngày làm việc”. Mức tồn quỹ ngoại tệ: “Đại lý đối ngoại tệ được tồn quỹ hàng ngày một số lượng tiền lẻ ngoại tệ tiền mặt để phục vụ hoạt động đối ngoại tệ theo thỏa thuận giữa Tổ chức tín dụng ủy nhiệm với tổ chức làm Đại lý đối ngoại tệ nhưng tối đa không quá 2.000 USD (hai nghìn	NHNN KV 2	Ngày 26/3/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 66/NQ-CP về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, trong đó yêu cầu các Bộ, ngành triển khai rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá ngay TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần

		<i>đôla Mỹ) hoặc các loại ngoại tệ khác có giá trị tương đương”.</i> Trong thực tế, phần lớn đại lý đổi ngoại tệ trên địa bàn hiện nay có khung thời gian hoạt động rất rộng, một số đại lý hoạt động liên tục 24/7 (khu vực sân bay, khách sạn,...); một số đại lý hoạt động cả ngày, bao gồm cuối tuần, ngày lễ tết. Do đó, khi thực hiện bán ngoại tệ cho ngân hàng, lượng tồn quỹ tại đại lý thường vượt mức 2.000 USD. Ngoài ra, tại một số đại lý đặt tại khách sạn 3 sao trở lên - là địa điểm đặt đại lý đổi ngoại tệ theo đúng quy định, doanh số đổi ngoại tệ thường có nhiều thay đổi, phụ thuộc vào mùa, vào lượng khách,... Có thời điểm, doanh số thu đổi không cao, do đó, đại lý sẽ bán cho tổ chức tín dụng ủy quyền vài ngày một lần. Lúc này, quy định về tồn quỹ ngoại tệ vẫn được đảm bảo, tuy nhiên lại chưa tuân thủ quy định về thời hạn bán ngoại tệ. Đặc thù của loại hình khách sạn là chỉ cung cấp dịch vụ cho khách lưu trú tại khách sạn, nhân sự thực hiện thu đổi thường là bộ phận lễ tân. Việc bán ngoại tệ cho tổ chức tín dụng ủy quyền hàng ngày khi số lượng ngoại tệ không nhiều đã gây nhiều khó khăn cho đơn vị. Nội dung này cũng đã được Chi nhánh ghi nhận trong nhiều năm qua. Chi nhánh đề xuất sửa đổi quy định về thời hạn bán ngoại tệ, mức tồn quỹ ngoại tệ theo hướng đưa ra một khung thời gian và mức doanh số phù hợp với thực tế hiện nay.	thiết; giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các TTHC, 30% chi phí tuân thủ TTHC; nâng cấp 1005 TTHC lên dịch vụ công trực tuyến. Thực hiện chỉ đạo tại Nghị quyết 66, NHNN xây dựng dự thảo Thông tư TTHC tập trung vào các nội dung sửa đổi, bổ sung hình thức trực tuyến; cắt giảm thành phần hồ sơ; cắt giảm thời gian xử lý TTHC để kịp thời ban hành Thông tư ngay trong năm 2025. Liên quan đến các nội dung khác (như hạn mức tồn quỹ, thời hạn bán ngoại tệ,...), NHNN ghi nhận và sẽ tổng kết, nghiên cứu, đánh giá để đề xuất sửa đổi, bổ sung phù hợp vào thời điểm thích hợp.
--	--	--	---

		1. Hiện nay, hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ đang được thực hiện theo các thông tư hướng dẫn sau: Thông tư số 34/2015/TT-NHNN hướng dẫn về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ (Thông tư 34); Thông tư số 11/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, hoạt động đại lý đổi ngoại tệ, bàn đổi ngoại tệ của cá nhân; Thông tư số 15/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ, thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối; Thông tư số 24/2022/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối. Trường hợp dự thảo thông tư này được thông qua, hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ sẽ được hướng dẫn thực hiện theo 05 thông tư và các văn bản, quy định có liên quan. Việc này gây nhiều khó khăn cho công tác quản lý của Chi nhánh cũng như cho quá trình tiếp cận và thực hiện theo quy định pháp luật của các tổ chức cung ứng dịch vụ trên địa bàn. Ngoài ra, kể từ thời điểm Thông tư 34 ra đời (năm 2015), đến nay cũng đã một thời gian dài (10 năm), trong thực tế đã có nhiều nội dung phát sinh và Chi nhánh cũng đã có văn bản đề nghị hướng dẫn (về phương thức chi trả qua ví điện tử, việc mở và sử dụng tài khoản chuyên dùng ngoại tệ, về quy trình chi trả liên quan đến tổ chức tín dụng, về hoạt động của đại lý chi, trả ngoại tệ,...). Phần lớn nội dung đã có	NHNN KV 2	Thực hiện chỉ đạo tại Nghị quyết 66, NHNN xây dựng dự thảo Thông tư TTHC tập trung vào các nội dung sửa đổi, bổ sung hình thức trực tuyến; cắt giảm thành phần hồ sơ; cắt giảm thời gian xử lý TTHC để kịp thời ban hành Thông tư ngay trong năm 2025. Liên quan đến rà soát và thống nhất các quy định liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ và sửa đổi thể thức Quyết định gia hạn, NHNN ghi nhận, nghiên cứu, tổng kết, đánh giá để đề xuất giải pháp thực hiện vào thời điểm thích hợp. Về việc tham chiếu nhiều văn bản hướng dẫn về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, sau khi Thông tư được ban hành, sẽ có văn bản hợp nhất tất cả các nội dung sửa đổi, bổ sung tạo thuận lợi cho việc triển khai thực hiện.
--	--	---	-----------------------------	--

		văn bản hướng dẫn, tuy nhiên các nội dung này lại nằm ở từng văn bản riêng lẻ. Do đó, bên cạnh nội dung đóng góp ý kiến đối với dự thảo thông tư theo công văn 8537, Chi nhánh đề xuất việc rà soát và thống nhất các quy định liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ. 2. Về thể thức của quyết định gia hạn hoạt động cung ứng nhận và chi, trả ngoại tệ. Theo quy định hiện nay, quyết định gia hạn là một phần của quyết định chấp thuận. Tuy nhiên, qua quá trình cấp phép, quản lý hoạt động chi trả ngoại tệ, Chi nhánh nhận thấy các tổ chức kinh tế thường xuyên phát sinh bộ TTHC liên quan đến bổ sung đối tác nước ngoài. Một số đơn vị có số lượng đối tác nước ngoài lên đến 30-50 đối tác, tương ứng với số lượng quyết định bổ sung cấp cho đơn vị. Do đó, Chi nhánh đề xuất khi ban hành quyết định gia hạn, quyết định này sẽ cập nhật các nội dung thay đổi/bổ sung và thay thế quyết định chấp thuận lần đầu. Điều này phù hợp với thực tiễn hoạt động, một mặt đơn giản các nội dung liên quan đến quyết định chấp thuận/quyết định thay đổi, bổ sung đã cấp trên giấy phép, một mặt tăng hiệu quả đối với các thông tin trên quyết định (loại bỏ các thông tin thừa nhưng lại có số lượng nhiều, có khi phải thể hiện trên 01 đến 02 mặt giấy).		
	Điều 7, Điều 9, Điều 16, Điều 17	Đề nghị thay thế cụm từ "chưa đầy đủ, hợp lệ" thành "chưa đủ điều kiện giải quyết" đề (i) phù hợp với khoản 5 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của CP về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và Công dịch vụ	Vụ Pháp chế	Tiếp thu, chỉnh sửa

		công Quốc gia và (ii) phân biệt với tình trạng chưa đầy đủ tại giai đoạn tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính quy định tại Điều 17 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP.		
		Căn cứ và trích dẫn: đề nghị chỉnh sửa cho phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP (ví dụ: căn cứ luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15; Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của NHNN;...)		Tiếp thu, chỉnh sửa